

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN X
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 59/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 29-10-2021

“V/v Tranh chấp ly hôn”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN X - TỈNH LONG AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Mỹ Phượng

Các hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Trần Văn Nhị

2/ Ông Nguyễn Hồng Phong

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Quân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện X, tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện X tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Loan - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 10 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện X xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 121/2021/TLST-HNGĐ, ngày 14/5/2021 về việc “Tranh chấp ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 53/2021/QĐST-HNGĐ, ngày 21/9/2021 giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Bà **Dương Thị Kim Ng**, sinh năm 1981. Địa chỉ: Ấp 4, xã MT, huyện X, tỉnh Long An.

* Bị đơn: Ông **Huỳnh Văn Hoài H**, sinh năm 1982. Nơi cư trú: Ấp 3. Xã PV, huyện CD, tỉnh Long An.

Địa chỉ tạm trú: Ấp 4, xã MT, huyện X, tỉnh Long An.

(Bà Dương Thị Kim Ng có đơn xin vắng mặt. Ông Huỳnh Văn Hoài H vắng mặt.)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện và lời trình bày của nguyên đơn bà Dương Thị Kim Ng trong suốt quá trình giải quyết vụ án có nội dung như sau:*

Bà và ông H tự nguyện đi đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn ngày 18/10/2005 tại Ủy ban nhân dân xã MT, huyện X, tỉnh Long An. Thời gian đầu vợ chồng bà chung sống hạnh phúc, sau phát sinh mâu thuẫn ngày càng gay gắt, thường xuyên cãi nhau. Nguyên nhân mâu thuẫn do ông H hay nhậu nhẹt, đánh bài không chăm lo cho gia đình. Bà và ông H đã ly thân được 3 năm. Do không thể hàn gắn được mối quan hệ hôn nhân này, nên bà yêu cầu được ly hôn với ông H.

Về con chung: Bà và ông H có 02 con chung tên Huỳnh H sinh ngày 07/6/2004 và Huỳnh Hiếu H sinh ngày 19/02/2008. Hai con đang sống chung với bà. Khi ly hôn, bà yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Bị đơn ông Huỳnh Văn Hoài H trong suốt quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhiều lần, nhưng vẫn vắng mặt, không làm bản tự khai, không tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, không cung cấp bất kỳ tài liệu, chứng cứ nào và không có ý kiến phản hồi hay yêu cầu gì đối với việc khởi kiện của bà Ng, cũng như vắng mặt tại phiên tòa sơ thẩm.

Tòa án tiến hành thụ lý vụ án, hòa giải nhưng không được do ông H vắng mặt.

** Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện X phát biểu quan điểm:*

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng được thực hiện theo đúng trình tự quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung tranh chấp: Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong vụ án, đề nghị chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Thủ tục tố tụng:

Bà Dương Thị Kim Ng nộp đơn khởi kiện yêu cầu được ly hôn với ông Huỳnh Văn Hoài H. Căn cứ nơi cư trú của bị đơn, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện X theo quy định tại Điều 28 và Điều 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về sự vắng mặt của đương sự: Bà Ng có đơn xin xét xử vắng mặt. Ông H vắng mặt suốt quá trình giải quyết vụ án, mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ hai lần để xét xử nhưng ông H vẫn vắng mặt, nên Tòa án giải quyết vắng mặt các đương sự này theo quy định tại khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Nội dung:

Ông Huỳnh Văn Hoài H vắng mặt suốt quá trình giải quyết vụ án, không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của bà Ng. Căn cứ khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự “Một bên đương sự thừa nhận hoặc không phản đối những tình tiết, sự kiện, tài liệu, văn bản, kết luận của cơ quan chuyên môn mà bên đương sự kia đưa ra thì bên đương sự đó không phải chứng minh”. Do đó, căn

cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và lời trình bày của bà Ng xác định như sau:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân của bà Ng và ông H là hôn nhân được pháp luật công nhận và bảo vệ. Hôn nhân hạnh phúc dựa trên nền tảng của sự yêu thương, quan tâm, chăm sóc, cảm thông và chia sẻ. Bà Ng kiên quyết xin ly hôn với ông H vì không thể tiếp tục cuộc hôn nhân này. Ông H không đưa ra được bất kỳ giải pháp nào để hàn gắn cuộc hôn nhân và vắng mặt suốt quá trình giải quyết vụ án thể hiện ông không có thiện chí hàn gắn mối quan hệ hôn nhân này. Do đó, Hội đồng xét xử xác định mâu thuẫn trong hôn nhân giữa 2 bên là trầm trọng, yêu cầu xin ly hôn của bà Ng có cơ sở chấp nhận.

[2.2] Về nuôi con chung:

Khi ly hôn, bà Ng yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung tên Huỳnh H sinh ngày 07/6/2004; Huỳnh Hiếu H sinh ngày 19/02/2008 và không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con.

Xét thấy, bà Ng không vi phạm quy định nào về hạn chế quyền nuôi con. Cháu Huỳnh H và Hiếu H có nguyện vọng sống chung với bà Ng. Hiện nay, hai cháu được bà Ng nuôi dưỡng, nên yêu cầu của bà Ng là có căn cứ chấp nhận.

Về phần cấp dưỡng nuôi con: Bà Ng không yêu cầu nên ông H không phải cấp dưỡng nuôi con.

Ông H không trực tiếp nuôi dưỡng con chung nhưng được quyền đến thăm, chăm sóc con chung không ai được ngăn cản. Vì lợi ích của con chung thì cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình có quyền làm đơn yêu cầu xin thay đổi người trực tiếp nuôi con; mức cấp dưỡng nuôi con.

[2.3] Về nợ chung: Cho đến khi xét xử sơ thẩm, không có ai khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết về việc nợ chung của vợ chồng bà Ng và ông H, nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết trong vụ án này. Nếu sau này có tranh chấp sẽ được giải quyết bằng vụ án khác theo quy định pháp luật.

[2.4] Về tài sản chung: Bà Ng xác định không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ông H vắng mặt suốt quá trình giải quyết vụ án và không có ý kiến gì về tài sản chung giữa ông và bà Ng, nên Tòa án không xem xét. Sau này, các đương sự có tranh chấp sẽ được giải quyết bằng vụ án khác theo quy định pháp luật.

Từ các phân tích trên, yêu cầu khởi kiện của bà Ng là có căn cứ chấp nhận toàn bộ.

[3] Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bà

Ng phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Ông H không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28, 35, 147, 227, 228, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Áp dụng Điều 51, 55, 81, 82, 83, 84, 117 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Dương Thị Kim Ng về việc “Ly hôn” đối với ông Huỳnh Văn Hoài H.

1/ Về quan hệ hôn nhân: Bà Dương Thị Kim Ng được ly hôn với ông Huỳnh Văn Hoài H.

2/ Về con chung:

Giao 02 con chung tên Huỳnh H sinh ngày 07/6/2004 và Huỳnh Hiếu H sinh ngày 19/02/2008 cho bà Dương Thị Kim Ng trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Ông Huỳnh Văn Hoài H không phải cấp dưỡng nuôi con do bà Dương Thị Kim Ng không yêu cầu.

Mặc dù không trực tiếp nuôi dưỡng con chung nhưng ông Huỳnh Văn Hoài H được quyền đến thăm, chăm sóc con chung không ai được ngăn cản. Vì lợi ích của con chung thì cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình có quyền làm đơn yêu cầu xin thay đổi người trực tiếp nuôi con; mức cấp dưỡng nuôi con.

3/ Về án phí:

Bà Dương Thị Kim Ng phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0007847, ngày 14/5/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện X, tỉnh Long An. Bà Dương Thị Kim Ng không phải nộp thêm.

Ông Huỳnh Văn Hoài H không phải chịu án phí.

4/ Án xử sơ thẩm, các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ.

5/ Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7

và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- Chi cục THA huyện X;
- VKSND huyện X;
- Các đương sự;
- UBND xã MT, huyện X;
- Lưu HS

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Mỹ Phượng

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Văn Nhị – Nguyễn Hồng Phong

Lê Thị Mỹ Phượng